MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ
LÊ THỊ MINH HOA
Trường Đại học Hải Phòng

Nhận bài ngày 03/3/2025. Sửa chữa xong 07/3/2025. Duyệt đăng 10/3/2025.

Abstract

Scientific research is one of the core activities besides the learning tasks of students. Through scientific research activities, students can approach, get acquainted with and apply scientific research methods, train scientific thinking, critical thinking ability, and build a spirit of cooperation and mutual assistance in scientific research. The article presents measures to train scientific research skills for Social Work students in order to contribute to improving the quality of training and education at universities.

Keywords: *Scientific research skills, social work.*

1. Đặt vấn đề

Quá trình đào tạo đại học ngành Công tác xã hội (CTXH) có mục tiêu đào tạo đội ngũ nhân viên xã hội có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu của nghề. Chương trình đào tạo hướng tới mục đích cung cấp cho sinh viên (SV) ngành CTXH có kiến thức chuyên môn vững vàng; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có năng lực tự học, nghiên cứu khoa học (NCKH) và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực nghề nghiệp. Để thực hiện tốt được nhiệm vụ này, rèn kỹ năng NCKH cho SV cần được tiến hành trong suốt quá trình đào tạo, ở tất cả các môn học khác nhau. Trên cơ sở đánh giá thực trạng rèn kỹ năng NCKH cho SV ngành CTXH, chúng tôi đề xuất các biện pháp nhằm giúp giảng viên dễ dàng thực hiện nhiệm vụ rèn kỹ năng NCKH cho SV trong quá trình dạy học của mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Kỹ năng NCKH là khả năng thực hiện có kết quả hoạt động NCKH trên cơ sở nắm vững các quan điểm phương pháp luận, sử dụng thành thạo các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu [1]. Như vậy, kỹ năng NCKH là kỹ năng phức tạp biểu hiện ở khả năng vận dụng kiến thức khoa học chuyên ngành, kiến thức phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các kỹ năng sử dụng các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu với các thao tác tư duy sáng tạo vào các hình thức nghiên cứu đa dạng, phong phú, cụ thể.

Rèn kỹ năng NCKH: Rèn luyện kỹ năng NCKH là quá trình tổ chức cho người học luyện tập đến mức thành thạo những thao tác, hành động trong hoạt động NCKH, nhằm đạt được mục tiêu NCKH đã xác định, qua đó không ngừng hoàn thiện hệ thống kỹ năng NCKH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục đào tạo và NCKH trong quá trình học tập và nghiên cứu.

2.2. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

2.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích: Hiệu quả của hoạt động NCKH phụ thuộc vào việc xác định mục đích ban đầu có chính xác và phù hợp hay không. Vì vậy đây là một nguyên tắc luôn cần đảm bảo trong NCKH. Các biện pháp vừa đảm bảo mục tiêu dạy học theo quy định của chương trình đào tạo vừa

Email: ntthadhhp@gmail.com

chú ý mục tiêu rèn kỹ năng NCKH cho SV. Để đảm bảo rèn kỹ năng NCKH cho SV có hiệu quả cần bám sát vào mục tiêu rèn luyện kỹ năng NCKH, đó là: SV cần nhận thức tầm quan trọng của việc NCKH. SV cần rèn các kỹ năng NCKH cơ bản bao gồm: kỹ năng phát hiện ý tưởng nghiên cứu; kỹ năng thu thập và xử lí thông tin; kỹ năng tư duy kỹ thuật; kỹ năng thiết kế mô hình sản phẩm; kỹ năng tổ chức thực nghiệm; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu; Bồi dưỡng thái độ tích cực nhằm tèn kỹ năng NCKH cho SV.

2.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học: Việc rèn kỹ năng NCKH cho SV trong dạy học phải gắn kết chặt chẽ với nâng cao chất lượng đào tạo. Tất cả những vấn đề trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo nên sự phát triển toàn diện, mặt khác mọi hoạt động, mọi thành tố trong quy trình phát triển nhằm mục đích rèn luyện kỹ năng NCKH cho SV cần phải được tính toán một cách khoa học để phù hợp với năng lực NCKH của SV, vừa phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, khả năng tiếp nhận, thực hành và vận dụng kiến thức, kỹ năng NCKH của SV trong quá trình vừa học tập vừa tham gia NCKH tại nhà trường. Tính khoa học cần được thể hiện rõ trong từng giai đoạn ở các nội dung, quy trình và điều kiện để thực hiện quy trình phát triển.

2.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn: Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn cũng là một nguyên tắc cơ bản trong phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Thực tiễn là nơi để kiểm nghiệm các kết quả của hoạt động nhận thức và là nơi để vận dụng các kết quả đó để cải tạo thế giới. Việc xác định các biện pháp rèn kỹ năng NCKH phải dựa trên những cơ sở thực tiễn cơ bản sau: Đảm bảo phù hợp với khả năng và nguyện vọng của SV; Đảm bảo đáp ứng được những đặc điểm, yêu cầu và điều kiện thực tiễn của việc thực hiện chương trình đào tạo ở trường đại học. Đặc biệt trong điều kiện thực tiễn hiện nay, việc đẩy mạnh SV viên là rất cần thiết, đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu của xã hội hiện đại, của nhà tuyển dụng lao động đối với SV.

2.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi, tính hiệu quả: Các biện pháp đề ra phải có tính khả thi, có thể thực hiện được trong những điều kiện cụ thể. Trong quá trình rèn kỹ năng NCKH, các biện pháp đề ra phải ngang tầm với quyền hạn và trách nhiệm của nhà trường, khả năng của đội ngũ giảng viên (GV) và phù hợp với trình độ của SV. Hay nói cách khác, nhà trường, GV và SV là những chủ thể trực tiếp tham gia quá trình rèn kỹ năng NCKH cần có đủ các điều kiện để thực hiện các biện pháp đề ra. Các biện pháp đề ra phải đảm bảo hiệu quả về mặt kinh tế, tiết kiệm được thời gian và công sức nhưng vẫn đạt được chất lượng theo yêu cầu đào tạo đề ra.

2.3. Đề xuất biện pháp

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho sinh viên ngành Công tác xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng môi trường học tập theo hướng nghiên cứu cho sinh viên

Mục tiêu của biện pháp: Để thúc đẩy hoạt động NCKH, trước hết phải nâng cao nhận thức cho SV về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động NCKH đối với việc học tập của SV ở trường đại học, xây dựng môi trường học tập tích cực, từ đó có thái độ đúng đắn và tích cực tham gia NCKH.

Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:

- Ngay từ năm thứ nhất, cần tổ chức các cuộc hội nghị, tọa đàm về phương pháp học tập ở đại học, trong đó nhấn mạnh về hoạt động NCKH, với vai trò là thành phần không thể thiếu được trong hoạt động học tập của SV; xây dựng mục tiêu thái độ học tập, nghiên cứu đúng đắn; kết hợp với việc giao lưu giữa SV với những người thành công trong học tập, NCKH, từ đó thắp sáng ước mơ, hoài bão trong SV.

- Qua các buổi lên lớp, thông qua các môn học, GV giới thiệu khái quát về ý nghĩa, tác dụng của việc rèn luyện kỹ năng NCKH đối với SV trong quá trình học tập ở trường đại học. Qua đó, giúp SV có động lực rèn luyện kỹ năng NCKH và mạnh dạn triển khai nghiên cứu các đề tài cụ thể.

- Tạo phong trào NCKH cho SV bằng cách tổ chức nhiều cuộc thi, sân chơi trí tuệ nhằm thu hút SV tham gia, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức.

- Khoa là cầu nối giữa SV và nhà trường với các trung tâm thực hành ngành CTXH, trung tâm nghiên cứu, từ đó nâng cao chất lượng và tính ứng dụng của các đề tài NCKH của SV.

- Hướng dẫn SV tích cực, chủ động trong việc lên kế hoạch học tập và nghiên cứu, xác định mục tiêu rõ ràng, tìm hiểu và lựa chọn cho mình một phương pháp học tập, nghiên cứu hiệu quả, phù hợp. Nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu ở nhà, ở thư viện để mở rộng và đào sâu tri thức, trong đó kỹ năng tự đọc tài liệu rất quan trọng. Tăng cường thảo luận, tích cực trình bày quan điểm và tranh luận.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Động lực nghiên cứu của SV đến từ chính tấm gương của thầy cô, người hướng dẫn và các SV khác. Môi trường học tập tích cực chỉ được xây dựng khi GV có sự tích cực trong quá trình dạy học, tạo ra những điều kiện thúc đẩy học tập, tạo ra các động lực nghiên cứu, có các phương tiện hỗ trợ môi trường học tập tích cực; cần xây dựng và mở rộng các tấm gương nghiên cứu, khuyến khích sự hợp tác và cạnh tranh lành mạnh giữa các cá nhân, các nhóm nghiên cứu trong quá trình học tập.

2.3.2. Vận dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề rèn cho sinh viên phương pháp giải quyết một vấn đề khoa học

Mục tiêu biện pháp: Phương pháp dạy - học theo hướng nghiên cứu dựa trên cơ sở tâm lý học là nhân cách con người được hình thành thông qua hoạt động tự chủ và sáng tạo, thông qua các hành động có ý thức. Phương pháp dạy - học theo hướng nghiên cứu có giá trị ở chỗ làm cho SV quen với hoạt động sáng tạo. Bản chất của phương pháp này là cách thức tổ chức hoạt động, tìm tòi, sáng tạo, nhằm làm cho SV giải quyết những vấn đề cần thiết về lý luận và thực tiễn. Xây dựng các bước dạy học nêu và giải quyết vấn đề theo một trình tự logic nhất định nhằm đạt được mục đích dạy học. Thông qua đó rèn cho SV kỹ năng nghiên cứu khoa học.

Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp: Vận dụng phhương pháp giải quyết vấn đề trong quá trình dạy học nhằm rèn kỹ năng NCKH, cần thực hiện theo các bước sau đây: 1. Đặt vấn đề; 2. Tìm các giả thuyết để giải quyết vấn đề; 3. Thu thập thông tin (số liệu và dữ kiện thích hợp); 4. Xử lý thông tin; 5. Kết luận và khái quát hóa vấn đề.

Trong quy trình này cần nhấn mạnh vai trò của giả thuyết trong phương pháp dạy - học giải quyết vấn đề theo hướng nghiên cứu. Giả thuyết nghiên cứu là một nhận định sơ bộ, một kết luận giả định về một vấn đề do SV nêu ra để chứng minh hay bác bỏ. Giả thuyết có vai trò rất quan trọng trong NCKH, "giả thuyết là khởi điểm của mọi nghiên cứu", "không có khoa học nào mà không có giả thuyết" [2]. D.I. Mendeleev đã nói "có một giả thuyết sai còn hơn là không có giả thuyết nào cả". Do đó GV cần tổ chức cho SV tìm giả thuyết trong quá trình giải quyết vấn đề. Thu thập và xử lý thông tin thuần thục, chuẩn xác là phản ánh năng lực nghiên cứu của SV. Vì vậy, thông qua phương pháp dạy học này, giúp SV có cơ hội thể hiện được năng lực nghiên cứu của mình một cách có hiệu quả.

Khi vận dụng các bước rèn kỹ năng NCKH cho SV như đã đề xuất để thiết kế một số bài học theo phương pháp dạy học giải quyết vấn đề nhằm rèn kỹ năng NCKH cho SV cần: Xác định kỹ năng NCKH cần phát triển cho SV; Phân tích chương trình, nội dung, xác định mục tiêu bài học; Thiết kế nội dung và xác định tính vấn đề của nội dung dạy học; Thiết kế và sử dụng các tình huống dạy học và lựa chọn các mức độ khác nhau của dạy học giải quyết vấn đề; Phân tích cấu trúc logic của nội dung dạy học; logic hình thành và phát triển của nội dung dạy học; hoặc các hoạt động tương thích với nó; Phân tích hoạt động của thầy và trò trong dạy học giải quyết vấn đề; Điều khiển hoạt động, tạo hứng thú, tính sẵn sàng học tập của SV; Thiết kế mẫu báo cáo kết quả để đánh giá được các kỹ năng NCKH của SV.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Muốn sử dụng có hiệu qủa phương pháp giải quyết vấn đề trong dạy học nhằm rèn kỹ năng NCKH cho SV, cần đảm bảo một số điều kiện sau: GV cần phải chuẩn bị chu đáo bài dạy và luôn luôn đóng vai trò là người tổ chức,hướng dẫn, không được làm thay SV; SV cần phải biết cách làm việc độc lập và rèn luyện năng lực tư duy với việc sử dụng các bảng thống kê, biểu đồ, bản đồ ...; GV cần cung cấp các dữ kiện, thông tin, bài toán nhận thức để SV làm việc, tăng cường đưa ra các câu hỏi tìm tòi sáng tạo và bài tập tự nghiên cứu; Cần có sự mềm dẻo, linh hoạt về hình thức tổ chức lớp học để SV có thời gian tra cứu, tìm tòi tài liệu, giáo trình, sách tham khảo.

2.3.3. Hướng dẫn sinh viên làm bài tập lớn

Mục tiêu biện pháp: Việc hướng dẫn SV làm bài tập lớn giúp họ biết tổng hợp kiến thức, vận dụng các kiến thức đã có để giải quyết nhiệm vụ của bài tập lớn. Bài tập lớn là sản phẩm kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, kiến thức và kỹ năng, hàn lâm và thực tế….. Việc rèn kỹ năng NCKH, từng bước tiếp cận với phương pháp NCKH, SV sẽ được rèn luyện tư duy phát hiện vấn đề từ những hiện tượng trực quan, giải quyết vấn đề từ những kiến thức nền tảng, thực nghiệm kiểm chứng phương pháp, đưa ra những hạn chế kiến nghị và đưa ra hướng nghiên cứu. Thực hiện bài tập lớn rèn luyện SV phong cách làm việc, dạy cho các em những bài học quý giá về tự giám sát bản thân, tính bền bỉ và cách phân bổ thời gian hợp lý. Thông qua những bài tập lớn, SV có thể học được cách bắt đầu một nhiệm vụ học tập, hoàn thành và chịu trách nhiệm về kết quả thu được.

Nội dung và cách thức thực hiện: Trong quá trình giảng dạy các học phần, GV giao các bài tập lớn cho SV thực hiện. Ở mỗi môn học, bài tập được đưa ra với các yêu cầu khác nhau theo khả năng, trình độ nhận thức của SV. Khi giao bài tập lớn GV hướng dẫn SV cách xây dựng đề cương nghiên cứu; cách tìm kiếm, phân tích tông hợp số liệu; cách soạn thảo công cụ điều tra; cách viết bài… Qua việc thực hiện bài tập lớn, SV rèn được cho mình các kỹ năng nghiên cứu cần thiết. Để rèn được kỹ năng NCKH thông qua làm bài tập lớn, cần xây dựng các tiêu đánh giá bài tập lớn trong đó cần đánh giá được các kỹ năng cơ bản trong NCKH. Bài tập lớn thường được đánh giá dựa theo các tiêu chí sau: Nội hàm kiến thức chứa trong bài tập lớn: độ rộng kiến thức chứa trong bài tập lớn cũng như khả năng hiểu sâu, bản chất của kiến thức chứa trong đó; Khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế; Phát hiện những kiến thức mới, độ chính xác của suy luận; Khả năng làm việc: kỹ năng phân công nhóm, kỹ năng trình bày báo cáo, kỹ năng thuyết trình; Ý thức trong công việc: đúng lịch trình, độ trung thực của bài tập lớn, ý thức ham học hỏi.

Hướng dẫn SV thực hiện bài tập lớn theo quy trình các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Lựa chọn nội dung bài học phù hợp để rèn kỹ năng NCKH: Phân tích chương trình môn học; Xác định kỹ năng NCKH cần rèn cho SV: kỹ năng thu thập và xử lí thông tin; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề; Chọn bài học có nội dung phù hợp để rèn kỹ năng NCKH cho SV.

Bước 2: Phân tích mục tiêu bài dạy: GV cần xác định rõ mục tiêu bài dạy, trong đó, đặc biệt chú trọng mục tiêu rèn kỹ năng NCKH cho SV qua bài dạy đó; Căn cứ vào mục tiêu, khả năng hiện tại của SV về NCKH, GV giao bài tập lớn cho SV.

Bước 3: Tổ chức rèn kỹ năng NCKH: Tạo các tình huống để SV thực hành và tạo cơ hội cho các em có những trải nghiệm với việc sử dụng các kỹ năng NCKH. Hướng dẫn SV tìm tư liệu, tìm thư mục, chọn sách, đọc sách, ghi chép, phân tích, đánh giá nội dung các tài liệu về tiêu chuẩn trình bày bài tập của mình một cách khoa học.

Bước 4: Đánh giá kết quả rèn kỹ năng NCKH: GV đánh giá các mức độ hoàn thành từng kỹ năng NCKH như kỹ năng thu thập và xử lí thông tin, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề…; Căn cứ vào sản phẩm (bài tập lớn), GV đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng NCKH của SV; SV tự đánh giá mức độ đạt được các kỹ năng NCKH.

Điều kiện thực hiện biện pháp: GV cần lựa chọn chủ đề bài tập lớn phù hợp với nội dung bài dạy và chuyên ngành đào tạo để giao nhiệm vụ cho SV; Việc giao bài tập lớn phải phù hợp với năng lực của từng nhóm SV; Cần hướng dẫn SV cách thức thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể; SV cần chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đến chủ đề được giao.

2.3.4. Giảng dạy học phần Phương pháp nghiên cứu xã hội học theo hướng nghiên cứu

Mục đích của biện pháp: Giảng dạy học phần Phương pháp nghiên cứu xã hội học theo hướng nghiên cứu để phát triển kĩ năng NCKH cho SV thông qua việc giảng dạy kiến thức môn học, giúp SV hiểu được các phương pháp luận nghiên cứu, NCKH cứu khoa học, cũng như hiểu được phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu và biết cách trình bày một báo cáo NCKH. Đồng thời, giúp SV lựa chọn được

vấn đề nghiên cứu, xác định được tên đề tài, xây dựng được đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu, thiết kế được bản câu hỏi, chọn mẫu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu vào việc tiến hành xây dựng cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và khảo sát thực trạng và xây dựng quy trình thực nghiệm cho một đề tài NCKH cụ thể [5].

Cách thức thực hiện biện pháp: Học phần Phương pháp nghiên cứu xã hội học được giảng dạy trong 15 tuần, 3 tiết/tuần. Kế hoạch dạy học theo hướng nghiên cứu được triển khai như sau:

Tuần	Mục tiêu	Hoạt động dạy học theo hướng nghiên cứu
Tuần 1	- Tìm hiểu người học. - Giới thiệu chung về môn học - Cung cấp cho SV kiến thức tổng quan về phương pháp nghiên cứu xã hội học: khái niệm, đặc điểm của nghiên cứu xã hội học, các phương pháp luận và các loại hình nghiên cứu xã hội học làm cơ sở cho việc phân tích một công trình nghiên cứu xã hội học cụ thể.	- Kiểm tra năng lực NCKH của SV. - Giới thiệu mục tiêu, nhiệm vụ của môn học. - Công bố kế hoạch thực hiện môn học và hình thức đánh giá. - Chia nhóm làm bài tập, dự án môn học. - GV giảng bài. - SV vận dụng kiến thức vừa học, tiến hành thảo luận nhóm phân tích một công trình nghiên cứu xã hội học cụ thể.
Tuần 2 - 6	- Cung cấp cho SV những kiến thức về các giai đoạn nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu xã hội học. - SV lựa chọn được vấn đề nghiên cứu, xác định được tên đề tài, xây dựng được đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu, thiết kế được bản câu hỏi, chọn mẫu khi nghiên cứu một đề tài xã hội học cụ thể.	- SV báo cáo về nội dung được phân công. - Thảo luận. - Giới thiệu một số đề tài nghiên cứu đã được thực hiện bởi các SV khóa trước. - Tìm hiểu một số đề tài nghiên cứu xã hội học mới nhất hiện nay. Những vấn đề xã hội có tính cấp thiết hiện nay - Hỗ trợ người học xác định tên đề tài, các mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu, thiết kế bản câu hỏi, thiết kế mẫu... - SV báo cáo kế hoạch nghiên cứu đề tài.
Tuần 7 - 12	- SV vận dụng được các phương pháp nghiên cứu xã hội học vào việc: + Xây dựng được cơ sở lý luận. + Khảo sát thực trạng các vấn đề xã hội hiện nay theo chủ đề đã chọn. + Phân tích và đánh giá được thực trạng vấn đề nghiên cứu dựa trên cơ sở kết quả khảo sát. + Đề xuất được các biện pháp khắc phục thực trạng trên. + Thiết kế được nội dung thực nghiệm và xây dựng được quy trình thực nghiệm cho một đề tài nghiên cứu xã hội học cụ thể.	- Hỗ trợ SV làm việc nhóm để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài. - Hỗ trợ SV thảo luận nhóm để xác định mục đích khảo sát, đối tưởng khảo sát và các nội dung khảo sát cụ thể. - Hướng dẫn SV xử lý số liệu thu được và biết cách phân tích, đánh giá kết quả khảo sát và chỉ ra nguyên nhân của thực trạng. - Sử dụng các câu hỏi gợi mở để hỗ trợ sinh viên thảo luận nhóm để đề xuất các biện pháp khắc phục thực trạng. - Hỗ trợ SV thảo luận nhóm để thiết kế nội dung thực nghiệm, xây dựng quy trình thực nghiệm. - SV báo cáo tiến độ thực hiện đề tài nghiên cứu.
Tuần 13-15	- SV sử dụng được một số công cụ thống kê để xử lý thông tin trước và sau thực nghiệm: kiểm chứng độ tin cậy; giá trị trung bình; mod; trung vị; độ lệch chuẩn (s.d); phép kiểm chứng *t* - test độc lập; phép kiểm chứng *t* - test phụ thuộc; phép kiểm chứng, hệ số tương quan của dữ liệu; mức độ ảnh hưởng… - SV phân tích được thông tin, trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu. .- Trình bày được kết quả nghiên cứu trước lớp. - Đánh giá được những đóng góp và hạn chế của công trình nghiên cứu nhóm mình và nhóm bạn theo các tiêu chí đã thống nhất.	- SV làm việc nhóm sử dụng các công cụ thống kê để xử lý thông tin. - SV thảo luận nhóm phân tích thông tin. - SV làm việc nhóm trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu. - Công bố các tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài. - Các nhóm báo cáo kết quả nghiên cứu hoàn chỉnh. - Nhận xét, đánh giá.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Tổ chức dạy học môn học, GV cần phải khơi dậy ở SV kỹ năng tìm tòi và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội; Nội dung dạy học phải được thiết kế hướng vào các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội cụ thể; Kiểm tra, đánh giá phải hướng trước hết vào đánh giá kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng sáng tạo của người học.; Quá trình dạy học phải dịch chuyển theo hướng gắn với những đặc thù của việc nghiên cứu khoa học hơn là của việc dạy học thuần túy.

3. Kết luận

Bên cạnh phát triển năng lực nghề nghiệp thì rèn luyện kỹ năng NCKH cho SV là một trong những nội dung quan trọng và cấp thiết trong quá trình đào tạo ở đại học nhằm giúp SV có cơ hội thể hiện tầm hiểu biết và các kỹ năng nghiên cứu của mình, đồng thời qua NCKH giúp SV củng cố và mở rộng hiểu biết về các vấn đề liên quan đến ngành học trong thực tế. Chúng tôi đã tiến hành xây dựng nội dung 4 biện pháp mang tính đồng bộ, phù hợp với năng lực của SV ngành CTXH, nhằm nâng cao kỹ năng NCKH cho các em.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Ngọc Cường (2018), *Bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay*, Tạp chí Giáo dục số 426, kỳ 2, tháng 3, tr. 34-38.

[2] Vũ Cao Đàm (2016), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học,* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu SPSS*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

[4] Đồng Thị Thanh Phương (chủ biên, 2012), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[5] Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh (2012), *Phương pháp nghiên cứu xã hội học* (tái bản), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH...

Tiếp theo trang 152

3. Kết luận

Trong nghiên cứu này, hiệu quả của diễn đàn đối với kỹ năng nói của HS đã được đánh giá. Kết quả cho thấy, việc sử dụng diễn đàn giúp người học cải thiện đáng kể khả năng nói trong các bài kiểm tra. HS đã áp dụng các phương pháp học nói hiệu quả trên diễn đàn, được chia sẻ và hướng dẫn bởi 10 HS giỏi kĩ năng nói tiếng Anh và điểm số của họ đã có sự cải thiện đáng kể từ bài kiểm tra trước đến bài kiểm tra sau. Dữ liệu thu thập từ bảng hỏi cho thấy thái độ tích cực của HS đối với diễn đàn. Vốn từ vựng và ngữ pháp của họ được nâng cao nhờ áp dụng các phương pháp học tập trên diễn đàn. Kỹ năng nói của HS lớp D7K50 đã được chứng minh là cải thiện đáng kể sau khi áp dụng các phương pháp trong suốt 6 tuần nghiên cứu. Tất cả HS tham gia nghiên cứu đều bày tỏ sự quan tâm và hứng thú đối với diễn đàn. Họ công nhận rằng diễn đàn giúp họ mở rộng vốn từ vựng, cải thiện kỹ năng nói và mang lại nhiều lợi ích khác. Không chỉ vậy, HS không chỉ nâng cao kỹ năng nói mà còn tăng cường động lực và thái độ tích cực đối với việc học Tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

[1] Bygate, M. (1987), *Speaking: A scheme for teacher education (Nói: Một chương trình dành cho đào tạo giáo viên),* Oxford: Oxford University Press, NXB Đại học Oxford.

[2] Nunan, D. (1998), *Research Methods in Language Learning* (7th ed.), *Phương pháp nghiên cứu trong học ngôn ngữ* (tái bản lần thứ 7), Cambridge University Press, NXB Đại học Cambridge.

[3] Garfield, S. (2017, July 20), *How do you make a discussion forum interactive and professional? (Làm thế nào để biến một diễn đàn thảo luận trở nên tương tác và chuyên nghiệp?)* [Blog post].

[4] Bakar, N. A., Latiff, H., & Hamat, A. (2013), *Enhancing ESL learners' speaking skills through asynchronous online discussion forum (Nâng cao kỹ năng nói của người học Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL) thông qua diễn đàn thảo luận trực tuyến không đồng bộ).* Asian Social Science (Khoa học Xã hội Châu Á), 9(9), 224-233. https://doi.org/10.5539/ass.v9n9p224.

[5] Amir Ghorbanpour (2013), *The manual named "The Effect of Online Forum Participation on the EFL Learners' Writing Performance and Their Attitudes towards Learning English" (Cẩm nang có tên "Tác động của việc tham gia diễn đàn trực tuyến đối với khả năng viết của người học Tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL) và thái độ của họ đối với việc học Tiếng Anh).* Payame Noor University of Tehran, Iran (Đại học Payame Noor, Tehran, Iran).

[6] Manprit Kaur (2011), *Using Online Forums in Language Learning and Education (Sử dụng diễn đàn trực tuyến trong học ngôn ngữ và giáo dục).* Faculty of Social Sciences and Humanities, Universiti Kebangsaan Malaysia, Malaysia (Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Malaysia, Malaysia).

[7] Nor, N. F. M., Razak, N. A., & Aziz, J. (2010), *E-learning: Analysis of online discussion forums in promoting knowledge construction through collaborative learning* (*E-learning: Phân tích các diễn đàn thảo luận trực tuyến trong việc thúc đẩy xây dựng kiến thức thông qua học tập hợp tác),* WSEAS Transactions on Communications (Tạp chí WSEAS Transactions on Communications), 9(1), 53-62.